

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm (sau đây gọi là Thông tư số 69/2022/TT-BTC).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2022/TT-BTC

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Tổ chức thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm; cấp, thu hồi, cấp đổi, chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

1. Thủ tục đăng ký thi, phê duyệt kết quả thi, phúc khảo bài thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm; thủ tục cấp, thu hồi, cấp đổi, chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được thực hiện thông qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ có địa chỉ tại <https://vidi-e.mof.gov.vn> (sau đây gọi tắt là Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ).

2. Các kỳ thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm được thực hiện theo hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính hoặc trên giấy. Trường hợp thi trên máy tính, máy tính phải được kết nối với Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.

3. Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm) là đơn vị tổ chức thi chứng chỉ bảo hiểm,

chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm và tổ chức thi, cấp, thu hồi, cấp đổi, thực hiện chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu Điều 4 như sau:

“Điều 4. Chứng chỉ bảo hiểm

Chứng chỉ bảo hiểm quy định tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 81 và khoản 2 Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm là một trong các chứng chỉ sau:”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Cơ sở đào tạo thuộc hoặc trực thuộc cơ quan quản lý, giám sát bảo hiểm nước ngoài; hoặc cơ sở đào tạo được cơ quan quản lý, giám sát bảo hiểm nước ngoài giao hoặc pháp luật của nước đó quy định thực hiện đào tạo và cấp chứng chỉ trong lĩnh vực bảo hiểm;”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Các cơ sở đào tạo thuộc các tập đoàn bảo hiểm nước ngoài, tập đoàn tái bảo hiểm nước ngoài, tập đoàn môi giới bảo hiểm nước ngoài. Các cơ sở đào tạo này phải có chức năng đào tạo về bảo hiểm theo quy định của pháp luật nơi có trụ sở tập đoàn hoặc nơi có trụ sở của cơ sở đào tạo về bảo hiểm thuộc tập đoàn;”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Các tổ chức đào tạo quốc tế khác: Viện Bảo hiểm và Tài chính Úc và New Zealand (ANZIIF), Viện Bảo hiểm Hoàng gia Anh (CII), Viện Đào tạo bảo hiểm Canada (IIC), Viện Quản trị rủi ro Anh (IRM), Viện bảo hiểm Tài sản, Thiệt hại Hoa Kỳ (The Institutes), Viện Quản trị rủi ro Úc (RMIA), Viện Giám định Hoàng gia Anh (CILA), Viện Giám định Hoàng gia Úc (AICLA), Học viện Hàng hải Lloyd, Hiệp hội Cơ quan quản trị bảo hiểm nhân thọ (Life Office Management Association - LOMA), Hiệp hội Nghiên cứu và Tiếp thị Bảo hiểm nhân thọ (Life Insurance Marketing and Research Association - LIMRA) và các tổ chức đào tạo quốc tế khác là cơ sở đào tạo về bảo hiểm nước ngoài có chương trình đào tạo các chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm tương ứng với chương trình đào tạo các chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm quy định tại Thông tư này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Tổ chức thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm

1. Các kỳ thi được tổ chức tại địa điểm thi tập trung do đơn vị tổ chức thi thông báo.

2. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, đơn vị tổ chức thi thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm của năm kế tiếp trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm

1. Thí sinh đăng ký thi và nộp chi phí dự thi qua cơ sở đào tạo hoặc trực tiếp qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ. Cơ sở đào tạo, thí sinh đăng ký thi qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ trước ngày thi tối thiểu 10 ngày.

2. Hồ sơ đăng ký thi gồm: Đơn đăng ký thi theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1a ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trước ngày thi 03 ngày làm việc, đơn vị tổ chức thi thông báo danh sách thí sinh dự thi trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ (đối với các trường hợp đã nộp đủ hồ sơ và chi phí dự thi).”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Phê duyệt và thông báo kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm

Đơn vị tổ chức thi ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm; thông báo kết quả thi cho thí sinh, cơ sở đào tạo (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thi (đối với kỳ thi trên giấy) hoặc 03 ngày làm việc kể từ ngày thi (đối với kỳ thi trên máy tính).”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả thi, cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước cấp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm cho thí sinh thi đỗ đăng ký thi qua cơ sở đào tạo. Đơn vị tổ chức thi cấp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm cho thí sinh thi đỗ đăng ký thi trực tiếp qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Phúc khảo và xử lý kết quả phúc khảo bài thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm

1. Việc phúc khảo chỉ áp dụng đối với các kỳ thi trên giấy. Thí sinh nộp đơn phúc khảo qua cơ sở đào tạo để cơ sở đào tạo gửi đơn vị tổ chức thi (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) hoặc nộp trực tiếp qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ (đối với thí sinh trực tiếp đăng ký thi trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày đơn vị tổ chức thi phê duyệt kết quả thi. Mẫu đơn phúc khảo quy định tại Phụ lục số 5, Phụ lục số 5a ban hành kèm theo

Thông tư này.

2. Đơn vị tổ chức thi thực hiện chấm phúc khảo và trả lời kết quả phúc khảo trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn phúc khảo của thí sinh.

3. Căn cứ kết quả phúc khảo, đơn vị tổ chức thi có Quyết định điều chỉnh kết quả thi (nếu có) và cấp chứng chỉ cho thí sinh thi đỗ đăng ký thi trực tiếp qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ hoặc thông báo cho cơ sở đào tạo để cấp chứng chỉ theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:

“4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hồi, cấp đổi chứng chỉ, đơn vị cấp chứng chỉ thông báo cho đơn vị tổ chức thi danh sách các chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm bị thu hồi, cấp đổi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; thông báo danh sách các chứng chỉ bị thu hồi trên trang thông tin điện tử của đơn vị cấp chứng chỉ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của đơn vị cấp chứng chỉ, đơn vị tổ chức thi đăng công khai thông tin về chứng chỉ bị thu hồi trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

1. Địa điểm tổ chức thi:

Các kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được tổ chức tại các địa điểm sau:

a) Các địa điểm thi tập trung tại các tỉnh, thành phố do đơn vị tổ chức thi thông báo;

b) Các địa điểm thi là trụ sở đặt tại đơn vị hành chính cấp tỉnh của tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm, tổ chức chính trị xã hội có thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô về hoạt động đại lý bảo hiểm.

2. Đối với trường hợp thi tại các điểm thi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, việc tổ chức thi theo quy định sau:

a) Các kỳ thi được tổ chức theo quý; tại mỗi tỉnh, thành phố tổ chức không quá 01 kỳ thi trong 01 quý, mỗi kỳ thi phải có tối thiểu 70 thí sinh dự thi;

b) Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, bố trí phòng thi riêng phục vụ công tác tổ chức thi. Đối với các kỳ thi trên máy tính, phải đảm bảo máy tính hoạt động tốt và kết nối với Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ, số lượng máy tính tối thiểu bằng 25% số lượng thí sinh dự thi.

3. Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, đơn vị tổ chức thi thông báo thời gian, địa điểm tổ chức thi tại các địa điểm thi tập trung quy định tại điểm a

khoản 1 Điều này của năm kế tiếp trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“Điều 22. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

1. Đăng ký thi:

a) Đối với các kỳ thi tổ chức tại địa điểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Thông tư này: trước ngày 25 hàng tháng, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô đăng ký thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm của tháng sau liền kê qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ. Đơn vị tổ chức thi thông báo danh sách kỳ thi chậm nhất 02 ngày làm việc tính đến ngày kết thúc tháng;

b) Đối với các kỳ thi tổ chức tại địa điểm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Thông tư này: tối thiểu trước 15 ngày tính đến ngày kết thúc quý, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô đăng ký thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm cho quý sau liền kê qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ. Đơn vị tổ chức thi thông báo danh sách kỳ thi chậm nhất 10 ngày tính đến ngày kết thúc quý;

c) Hồ sơ đăng ký thi gồm: Đơn đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục số 6a, Phụ lục số 6b, Phụ lục số 6c ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đối với các kỳ thi tổ chức tại các địa điểm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Thông tư này, trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô dự kiến thay đổi thông tin thi sau khi đã được đơn vị tổ chức thi thông báo (địa điểm thi, thời gian thi, hủy kỳ thi), doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải thông báo với đơn vị tổ chức thi (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) trước ngày thi tối thiểu 05 ngày làm việc. Trong trường hợp không thực hiện đúng quy định này, đơn vị tổ chức thi không tổ chức các kỳ thi tại các địa điểm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Thông tư này trong thời gian 01 quý (đối với vi phạm lần đầu) hoặc 02 quý (trong trường hợp tái phạm).

3. Trước ngày thi tối thiểu 01 ngày làm việc, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô cập nhật danh sách thí sinh đăng ký tham dự thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo từng kỳ thi lên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục số 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải nộp chi phí dự thi cho thí sinh theo danh sách thí sinh được đăng ký trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không nộp đủ chi phí dự thi, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô không được đăng ký thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm cho tháng tiếp theo (đối với kỳ thi tổ chức tại địa

điểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Thông tư này) hoặc cho quý tiếp theo (đối với kỳ thi tổ chức tại địa điểm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Thông tư này).”.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Phê duyệt và thông báo kết quả thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

Đơn vị tổ chức thi phê duyệt kết quả thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm và thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thi đối với các kỳ thi trên máy tính hoặc 05 ngày làm việc kể từ ngày thi đối với các kỳ thi trên giấy.”.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Phúc khảo và xử lý kết quả phúc khảo bài thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

1. Việc phúc khảo chỉ áp dụng đối với các kỳ thi trên giấy. Thí sinh nộp đơn phúc khảo qua doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô để doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô gửi đơn vị tổ chức thi (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày đơn vị tổ chức thi phê duyệt kết quả thi. Mẫu đơn phúc khảo quy định tại Phụ lục số 5, Phụ lục số 5a ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đơn vị tổ chức thi thực hiện chấm phúc khảo và trả lời kết quả phúc khảo trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn phúc khảo của thí sinh.

3. Căn cứ kết quả phúc khảo, đơn vị tổ chức thi điều chỉnh kết quả thi (nếu có), cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Điều 26 Thông tư này.”.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:

“1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt kết quả thi, đơn vị tổ chức thi cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm cho thí sinh thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.”.

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

Đơn vị tổ chức thi thực hiện việc thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo các quy định sau:

1. Chứng chỉ bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo giấy tờ về nhân thân (Thẻ Căn cước/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu) khi tham dự kỳ thi;

b) Cá nhân nhờ người khác thi hộ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm;

c) Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô và cá nhân đã gian dối trong việc chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm;

d) Chứng chỉ bị thu hồi theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Chứng chỉ được cấp đổi trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư này.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị tổ chức thi có bằng chứng chứng minh chứng chỉ đại lý bảo hiểm đã cấp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, đơn vị tổ chức thi thực hiện việc thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm đã cấp bằng cách gỡ bỏ thông tin trên chứng chỉ điện tử (đối với trường hợp thu hồi chứng chỉ) hoặc đính chính thông tin trên chứng chỉ điện tử (đối với trường hợp cấp đổi chứng chỉ) trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hồi chứng chỉ, đơn vị tổ chức thi thông báo danh sách, thông tin các chứng chỉ bị thu hồi quy định tại khoản 1 Điều này trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.

5. Cá nhân bị thu hồi chứng chỉ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này sẽ không được dự thi các kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm trong thời gian 12 tháng kế tiếp kể từ ngày thu hồi chứng chỉ.”.

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

“Điều 29. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

1. Trước ngày 30 tháng 09 năm 2025, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô gửi đơn vị thực hiện chuyển đổi hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Thông tư này cho các đại lý bảo hiểm đang hoạt động tại doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

2. Hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ (kèm theo danh sách đại lý bảo hiểm có chứng chỉ đề nghị được chuyển đổi) theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10a, Phụ lục số 10b ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử được ký số hợp lệ hoặc bản sao từ sổ gốc của chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023. Bản sao từ sổ gốc là bản sao chứng chỉ đại lý bảo hiểm từ sổ gốc có xác nhận của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm đó;

c) Bản sao có chứng thực Thẻ Căn cước/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu

còn giá trị sử dụng của đại lý bảo hiểm. Trường hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính đã hoàn thành việc kết nối, chia sẻ xác thực thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đơn vị thực hiện chuyển đổi khai thác các thông tin này trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, đơn vị thực hiện chuyển đổi có công văn yêu cầu cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, đơn vị thực hiện chuyển đổi thực hiện chuyển đổi chứng chỉ được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 sang chứng chỉ quy định tại Thông tư này. Mẫu chứng chỉ đại lý bảo hiểm chuyển đổi thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 9 ban hành kèm theo Thông tư này.”.

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

“Điều 30. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

1. Xây dựng hệ thống câu hỏi thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm theo nội dung đào tạo tương ứng của mỗi loại chứng chỉ quy định tại Thông tư này (không bao gồm nội dung về kỹ năng và thực hành hành nghề, quy trình thực hiện các dịch vụ).

2. Quản lý, giám sát công tác tổ chức thi, cấp, thu hồi, cấp đổi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm và công tác chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.”.

18. Bổ sung Điều 30a vào sau Điều 30 như sau:

“Điều 30a. Trách nhiệm của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam

1. Ban hành Quy chế thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

2. Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức thi, danh sách kỳ thi cho các cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

3. Ra đề thi, tổ chức thi, phê duyệt và thông báo kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

4. Tổ chức phúc khảo kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm đối với các kỳ thi trên giấy.

5. Cấp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm cho thí sinh thi đỗ đăng ký thi trực tiếp qua Hệ thống Quản lý thi

chứng chỉ; cấp, thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm; chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Thông tư này.

6. Thông báo danh sách cá nhân bị thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.

7. Xây dựng, quản lý, quản trị, vận hành, bảo trì, nâng cấp Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.

8. Thực hiện thu, quản lý, sử dụng chi phí dự thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm theo quy định pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.”.

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:

“Điều 31. Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô

1. Thực hiện đào tạo đại lý bảo hiểm theo nội dung quy định tại Điều 20 Thông tư này.

2. Đăng ký thi, cập nhật danh sách thí sinh dự thi và nộp chi phí dự thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.”.

20. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 32 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Đăng ký danh sách thí sinh dự thi và nộp chi phí dự thi của thí sinh đăng ký thi qua cơ sở đào tạo theo thông báo của đơn vị tổ chức thi.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Thông báo danh sách cá nhân có chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm cơ sở đào tạo đã cấp, cấp đổi, thu hồi với đơn vị tổ chức thi; thông báo danh sách cá nhân có chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm bị thu hồi trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.”.

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 69/2022/TT-BTC

1. Thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:

a) Thay thế cụm từ “cơ sở đào tạo về bảo hiểm” bằng cụm từ “cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm” tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 19 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 28;

b) Thay thế cụm từ “Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu” bằng cụm từ “Thẻ Căn cước/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu” tại điểm a khoản 3 Điều 16, điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 18, khoản 4 Điều 26.

2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số phụ lục sau đây:

a) Bổ sung Phụ lục số 1a vào trước Phụ lục số 1; Phụ lục số 5a vào sau Phụ lục số 5;

b) Thay thế Phụ lục số 1, Phụ lục số 2, Phụ lục số 3, Phụ lục số 4, Phụ lục số 5, Phụ lục số 6a, Phụ lục số 6b, Phụ lục số 6c, Phụ lục số 7, Phụ lục số 9, Phụ lục số 10a và Phụ lục số 10b bằng Phụ lục số 1, Phụ lục số 2, Phụ lục số 3, Phụ lục số 4, Phụ lục số 5, Phụ lục số 6a, Phụ lục số 6b, Phụ lục số 6c, Phụ lục số 7, Phụ lục số 9, Phụ lục số 10a và Phụ lục số 10b ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bãi bỏ Phụ lục số 8.

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 4.

Điều 3. Hiệu lực của Thông tư

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội; Hội đồng dân tộc;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QL BH (200b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Tấn Cận